

ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP DƯỚI NHÃN QUAN CỦA NGƯỜI MỸ

Th.S - NCS Lê Tùng Lâm

Khoa Sư phạm Khoa học xã hội – Trường Đại học Sài Gòn,

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 7-5-1954, quân dân Việt Nam làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đặt dấu chấm hết cho ách thống trị gần 100 năm của Pháp trên đất nước ta. Đồng thời, nó cũng làm thất bại âm mưu của Pháp – Mỹ trong việc biến Đông Dương thành căn cứ quân sự chống cộng sản ở Đông Nam Á. Chiến thắng này cũng gắn liền với tên tuổi người anh hùng của thời đại: Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Vậy chiến thắng Điện Biên Phủ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được người Mỹ nhìn nhận và đánh giá như thế nào? Trong dịp kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng tôi thiết nghĩ việc tìm hiểu về những đánh giá của phía bên kia về Điện Biên Phủ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một việc làm cấp thiết.

NỘI DUNG

1. Hoàn cảnh lịch sử

Từ những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình châu Á có nhiều biến động quan trọng đe dọa chính sách toàn cầu của Mỹ như:

1- Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời (1-10-1949) và Hiệp ước hữu nghị liên minh tương trợ Xô – Trung được ký kết (2-1950) đã làm cho khối xã hội chủ nghĩa được nối liền từ châu Âu sang châu Á. 2- Chiến tranh Triều Tiên bùng nổ (25-6-1950), chính phủ Hàn Quốc đứng trước nguy cơ bị xóa sổ. Từ 25-10-1950, Trung Quốc gửi chí nguyện quân sang giúp Bắc Triều Tiên. 3- Ở Đông Dương, ngày 18-1-1950, quan hệ ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thiết lập. Ngày 30-1-1950, Liên Xô công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Những sự kiện trên đã chứng minh ảnh hưởng của Liên Xô ngày càng tăng đối với châu Á và đặc biệt quan trọng là những dấu hiệu gia tăng sự ủng hộ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Dương. Do đó, Mỹ phải mở rộng chính sách toàn cầu sang châu Á. Ngày 30-12-1949, tổng thống Truman phê chuẩn Văn kiện NSC 48/2 của Hội đồng An ninh Quốc gia và xác định “*phải đặc biệt chú ý đến vấn đề Đông Dương thuộc Pháp*” và “*đường lối chính sách của Mỹ là chặn đứng sự bành trướng hơn nữa của chủ nghĩa cộng sản ở châu Á*”[7, tr.9].

Sau đó, ngày 27-2-1950, Hội đồng An ninh Quốc gia Mỹ thông qua NSC 64 xác định “*Đông Dương là một khu vực then chốt và đang trực tiếp bị đe dọa... Do đó Bộ ngoại giao và Bộ quốc phòng phải ưu tiên một chương trình gồm những biện pháp thực tế nhằm bảo*

vệ lợi ích an ninh của Mỹ ở Đông Dương [5, tr.96]. Mỹ phải tăng cường viện trợ cho Pháp tại Đông Dương. Đây là điều “tối cần thiết vì sự hiện diện của Trung Quốc ở biên giới phía Bắc Đông Dương mà người Pháp thì không đủ sức đương đầu với lực lượng Việt Minh”[4, tr.81].

Ngày 26-5-1952, Tổng thống Truman đã xác định lại vành đai phòng thủ của Mỹ phải bao gồm cả Triều Tiên, Đài Loan và Đông Dương. Trong đó, Đông Dương giữ vai trò then chốt vì nếu Đông Dương sụp đổ sẽ là “một tai họa không những đối với việc cung cấp nguyên liệu và đối với tinh thần nhân dân Đông Nam Á mà còn là một tai họa, ảnh hưởng trực tiếp đến tinh thần các lực lượng của Liên Hiệp Quốc ở (Nam) Triều Tiên nữa”[9, tr.12]. Như vậy, với Mỹ, Đông Dương trở thành vị trí then chốt trong chính sách toàn cầu ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản lan rộng xuống vùng Đông Nam châu Á. Do đó, Mỹ ra sức tăng cường viện trợ về kinh tế lẫn quân sự cho Pháp tại Đông Dương để giúp Pháp giành thắng lợi trong cuộc chiến tại nơi này. Tính đến năm 1954, chương trình viện trợ quân sự của Mỹ cho Pháp lên đến 1,1 tỷ USD, gánh chịu 78% chi phí của Pháp [7, tr.10]. Năm 1953, Mỹ giúp Pháp thực hiện Kế hoạch Navarre với trọng tâm của Kế hoạch Navarre là Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ nhằm giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh này. Ngay Thủ tướng Pháp - Laniel cũng cho rằng “kế hoạch Navarre chẳng những được chính phủ Pháp mà cả những người bạn Mỹ cũng tán thành. Nó cho phép hi vọng đủ mọi điều” [8, tr.61]. Vậy với người Mỹ, Điện Biên Phủ có vai trò như thế nào?

2. Điện Biên Phủ dưới cái nhìn của người Mỹ

Trước khi Pháp cử Navarre sang Đông Dương để thị sát tình hình và vạch ra một kế hoạch mới nhằm giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh tại đây, ngày 24-3-1953, J.F.Dulles đã từng lưu ý rằng “Đông Dương còn quan trọng hơn cả Triều Tiên vì kết quả của cuộc chiến ở vùng đất này sẽ tác động đến cả khu vực Đông Nam Á”[11, tr.135]. Ngay tổng thống Eisenhower cũng cho rằng "vào thời mùa xuân năm 1953, công việc chính của chúng tôi là thuyết phục thế giới rằng cuộc chiến ở Đông Nam Á là một hành động xâm lược của cộng sản nhằm khuất phục cả vùng” [4, tr.87].

Ngày 29-4-1953, Hội đồng An ninh Quốc gia Mỹ thông qua NSC-149/2. Theo đó, Mỹ rất có khả năng sẽ can thiệp trực tiếp vào Đông Dương, trong trường hợp xảy ra một cuộc tiến công của Trung Quốc ở đây, hoặc tình hình trải qua những thay đổi sâu sắc [11, tr.138]. Như vậy, quan điểm của chính phủ Mỹ đã rất rõ ràng là sẽ can thiệp vào Đông Dương nếu điều kiện đòi hỏi: sự tấn công của Trung Quốc vào khu vực này.

Đầu năm 1954, Kế hoạch Navarre đang lâm vào khó khăn khi Navarre phải căng lực lượng Pháp ra để đối phó với các cuộc tấn công chiến lược của quân đội nhân dân Việt Nam ở Lai Châu, Trung Lào, Thượng Lào và Bắc Tây Nguyên. Trong đó, Pháp phải tập trung một lực lượng quân sự lớn cho Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Theo Douglas

Johnson, giáo sư nghiên cứu tại Viện nghiên cứu chiến lược Đại học Chiến tranh Quân đội Mĩ thì “đó là nỗ lực nhằm cắt hậu phương địch, ngăn nguồn tiếp tế và chi viện để thiết lập vị trí cố thủ tại hậu phương và cắt đứt phòng tuyến của địch. Như vậy, kẻ địch sẽ bị lừa vào trận địa chết” [15]. Thế nhưng, thực trạng chiến trường không như người Pháp mong muốn. Pháp ngày càng “lún sâu vào vũng lầy Đông Dương” và ngày càng nhiều khó khăn khi kéo dài cuộc chiến ở đây.

Paris bắt đầu tính đến một giải pháp kết thúc cuộc chiến tranh Đông Dương khi ngoại trưởng Pháp Georges Bidault đã “tự đặt mình vào vị thế thực sự khẩn cầu Molotov đưa Đông Dương vào chương trình nghị sự ở Geneva” [4, tr.89]. Tuy nhiên, phía Mĩ không đồng ý với giải pháp này. Dulles khăng khăng đòi chỉ bàn đến vấn đề Đức và Áo, gạt bỏ ý kiến triệu tập Hội nghị 5 nước lớn (trong đó có Trung Quốc) bàn việc giảm tình hình căng thẳng ở Viễn Đông. Cuối cùng, các nước thỏa thuận việc sẽ triệu tập một Hội nghị quốc tế với sự tham gia của CHND Trung Hoa tại Geneva từ ngày 26-4-1954 để bàn giải pháp chính trị cho vấn đề Triều Tiên và giải quyết cuộc chiến ở Đông Dương.

Tháng 3-1954, cuộc tấn công của Việt Minh vào Điện Biên Phủ bắt đầu, Navarre hiểu rất rõ rằng “*nếu Bộ chỉ huy Pháp thất bại tại Điện Biên Phủ thì Việt Minh sẽ thắng cuộc chiến tranh về mặt chính trị*” [6, tr.14]. Do đó, người Pháp cố duy trì tình hình ở đây và mong chờ sự viện trợ từ phía Mĩ. Trước nguy cơ thất bại của Pháp tại Điện Biên Phủ, ngày 25-3-1954, Hội đồng An ninh Quốc gia Mĩ đã xác định hai mục tiêu quan trọng trước mắt là: 1- soạn thảo một kế hoạch về một hành động thống nhất có thể có nhằm hỗ trợ hay thậm chí thay Pháp ở Đông Dương; 2 - Xem xét những đường lối hành động khác nhau trong trường hợp Pháp quyết định rút khỏi đây. Nghị quyết cũng nhấn mạnh rằng “*Mĩ sẽ sử dụng mọi phương tiện có thể có để tác động lên chính phủ Pháp nhằm chống lại việc kết thúc cuộc chiến theo những điều kiện không phù hợp với các mục tiêu căn bản của Mĩ*” [4, tr.90]. Tuy nhiên, quan điểm này của Mĩ đã vấp phải những khó khăn không thể vượt qua.

1- Quốc hội Mĩ chỉ ủng hộ chính phủ trong vấn đề giải vây cho Pháp tại Điện Biên Phủ trong sự liên minh với các nước tự do khác ở Đông Nam Á, Philippines và khối Thịnh Vượng chung của Anh.

2- Người Pháp phải đồng ý xúc tiến nhanh chương trình trao trả độc lập cho các Quốc gia liên kết để mọi người không diễn dịch rằng sự trợ giúp của Mĩ đồng nghĩa với sự ủng hộ chủ nghĩa thực dân Pháp.

3- Người Pháp phải đồng ý không rút lực lượng của họ ra khỏi cuộc chiến, nếu chúng ta đưa lực lượng chúng ta vào [4, tr.91-92]

Khó khăn lớn nhất mà Mĩ vấp phải là sự không đồng thuận của Anh trong việc gửi quân trực tiếp giải vây cho Điện Biên Phủ. Mặt khác, Pháp lúc này cũng không thể thực hiện được việc trao trả độc lập cho Việt Nam như phía Mĩ yêu cầu. Rõ ràng, đây là những

khó khăn không thể vượt qua của Mỹ về vấn đề Điện Biên Phủ. Cuối cùng, ngày 23-4-1954, Eisenhower trả lời dứt khoát rằng “Sẽ không có chuyện can thiệp mà không có đồng minh”. Ngày 25-4-1954, chính phủ Anh cũng công bố lập trường là “Chúng ta không sẵn sàng đưa ra, trước khi Hội nghị Genève nhóm họp, bất kỳ lời hứa nào liên quan đến hành động quân sự của Anh ở Đông Dương”[4, tr.94]. Như vậy, cuối cùng Mỹ không thể gửi quân giải vây cho Điện Biên Phủ.

Chiều ngày 7-5-1954, Tướng De Castries và toàn bộ hơn 16.200 quân đã đầu hàng tại Điện Biên Phủ. De Castries, một sĩ quan đã 21 lần được vinh danh công trạng, “*một nhà thể thao đua ngựa tài ba đã khóc vì ngã ngựa*” tại Điện Biên Phủ xa xôi. Điện Biên Phủ sụp đổ đã khiến cả nước Pháp bàng hoàng và phải chấm dứt đô hộ gần một thế kỷ của Pháp tại Đông Dương.

Theo Tạp chí The Diplomat “Điện Biên Phủ là một chiến thắng thay đổi lịch sử. Trước hết, nó đập tan tư tưởng cố hữu cho rằng phương Tây là bất bại. Chiến thắng đó còn cổ vũ cho những cuộc chiến chống chế độ thực dân trên khắp thế giới”[12]. Rõ ràng, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã kết thúc chế độ thống trị của Pháp ở Đông Dương và buộc Pháp phải rút quân đội về nước. Vì vậy, nó cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Chiến thắng oanh liệt này gắn liền với công lao to lớn và sự lãnh đạo tài ba của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp dưới cách nhìn của người Mỹ

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là chỉ huy tối cao, trực tiếp trên chiến trường. Với tài năng sáng tạo, linh hoạt của mình, Đại tướng đã cùng quân dân ta tạo nên một chiến công oanh liệt. Tài năng xuất chúng của Người đã khiến đối phương - Tướng De Castries phải thốt lên rằng “tôi thấy Tướng Giáp không những giỏi về chỉ huy đánh du kích, mà còn giỏi cả về chỉ huy trận địa chiến, chỉ huy tác chiến hiệp đồng binh chủng, và cả về nghi binh đánh lừa tình báo đối phương” [14]. Tài năng đó của Đại tướng cũng đã được rất nhiều người Mỹ biết đến và khâm phục.

Từ năm 1964, Washington đã giao cho công ty RAND¹ thực hiện một dự án tìm hiểu về “động cơ và tinh thần chiến đấu của Việt Cộng”. Sau sáu tháng nghiên cứu, Joseph Zasloff đã kết luận chỉ có “tinh thần chiến đấu cao” mới là thứ vũ khí lợi hại nhất của quân Việt Cộng. Và sau khi nghe Daniel Ellsberg thuật lại bản báo cáo ấy, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ McNaughton đã thốt lên: “*Nếu những điều anh nói là đúng sự thật thì có nghĩa là chúng ta đã đánh không đúng đối thủ rồi*”[3, tr.230].

¹ RAND: Reserch and Development, một công ty nghiên cứu chiến lược thuộc Bộ Quốc phòng Mỹ.

Từ tháng 3-1965, những đơn vị lính Mỹ được trực tiếp đưa sang Việt Nam để tiến hành những cuộc càn quét, bình định và tiêu diệt lực lượng giải phóng miền Nam Việt Nam. Cuộc chiến tranh Việt Nam - Mỹ kéo dài từ 1954 - 1975 và thu hút rất nhiều tướng lĩnh tài giỏi của Mỹ như McNamara, William Westmoreland... tham gia. Cuối cùng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, linh hoạt của Đảng và Bộ Tổng Tham mưu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, quân dân Việt Nam đã buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris và chấp nhận rút quân đội về nước, tạo điều kiện để ta tiến tới thống nhất nước nhà. Do đó, Đại tướng đã nhận được quan tâm và kính phục từ phía Mỹ.

Khi nói về tài năng của Đại tướng, William Westmoreland đã phải thừa nhận rằng *“những phẩm chất làm nên một nhà lãnh đạo quân sự vĩ đại là khả năng đưa ra quyết định, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung và một trí tuệ hội tụ được những phẩm chất này. Tướng Giáp đã sở hữu tất cả”*[14]. Đây là một đánh giá rất quan trọng của một Đại tướng chỉ huy quân đội phương khi nhận định về tài năng đối thủ của mình. Không những thế, Cecil B. Currey – một sử gia quân sự Mỹ cũng thừa nhận rằng *“Võ Nguyên Giáp là một thiên tài quân sự. Trong suốt sự nghiệp của mình, ông vạch ra chiến thuật, chiến lược đã giúp đất nước ông chiến thắng những kẻ thù mạnh nhất. Những thử thách mà Tướng Giáp vượt qua đã khiến ông trở thành bậc thầy chiến lược, chiến thuật và nghệ thuật quân sự”* [2, tr.21]. Với những thắng lợi vang dội của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, Currey đã phải thừa nhận Người là một *“chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân. Ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất thế kỷ 20 và một trong những thiên tài lớn nhất của mọi thời đại”* [2, tr.450].

Trong cuộc sống hàng ngày, Người còn là một vị chỉ huy rất thân thiện, hoạt bát. Theo New York Times: *“Ông là một người rất lôi cuốn và hoạt bát, một nhà quân sự uyên bác và một người theo chủ nghĩa dân tộc quyết liệt. Ông có thể dùng sức hút của bản thân để lên tinh thần cho quân sỹ, làm bùng cháy trong họ sự sẵn sàng cống hiến cho đất nước. Những người hâm mộ ông đặt ông ngang hàng với MacArthur, Rommel và những chỉ huy quân sự vĩ đại khác của thế kỷ 20”* [13]. Còn Thượng nghị sĩ John McCain thì xem *“Tướng Võ Nguyên Giáp là một chiến lược gia quân sự tài ba và Người từng xem Mỹ là những kẻ thù danh dự”* [17].

Tạp chí TIME đã bình chọn Võ Nguyên Giáp là một trong số những người hùng châu Á với những lời nhận xét sâu sắc: *“... Ngày nay, vẫn chính tẻ trong bộ quân phục, tướng Giáp vẫn khiêm tốn từ chối việc tôn vinh ông như một người anh hùng nhờ những chiến thắng quân sự đó. Ông khẳng định, đơn giản là những chiến thắng ấy chứng minh rằng ‘nhân dân Việt Nam, với tinh thần yêu nước, có thể làm nên những điều phi thường’. Đúng vậy, Nhưng Giáp đã chỉ cho họ con đường ấy”*[1, tr.10]

Ngày nay, khi chiến tranh dần lùi vào quá khứ, người Mỹ đã dành nhiều sự kính trọng đối với vị tướng tài ba này. Trên Washington Post, một độc giả có biệt danh *Countrydoctor* viết rằng “Con người này (Đại tướng –ND) rõ ràng là vị tư lệnh xuất sắc nhất của thế kỷ 20. Ông đã lãnh đạo quân đội của quốc gia nhỏ bé đó tới chiến thắng trước cả Pháp và Mỹ” [16]. Đồng quan điểm này, Joe R, một độc giả có hơn 30 năm phục vụ trong quân đội chính quy cũng khẳng định rằng: “Tướng Võ Nguyên Giáp đã xếp ngang hàng với Alexander đại đế và Napoleon Bonaparte với tư cách một trong những vị Nguyên soái chiến trường vĩ đại của lịch sử”[16].

Một cựu chiến binh Mỹ từng tham gia cuộc chiến tại Việt Nam có biệt danh *Openminded1* cũng tỏ rõ sự kính phục Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Là một cựu chiến binh tại Việt Nam, tôi kính trọng sự thông minh và lòng yêu nước của người đàn ông này. Ông đã có một cuộc đời đầy thành tựu và trường thọ. Nhưng tôi không thể khóc bởi tôi đã mất quá nhiều bạn bè tại đất nước của ông ấy”[16].

Tóm lại, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ nhận được sự kính trọng, nể phục bởi tài năng sáng tạo, cuộc sống chân chất và gần gũi với binh sĩ của nhân dân Việt Nam mà còn được cả thế giới nể trọng. Trong đó, người Mỹ cũng đã có nhiều những nghiên cứu, đánh giá về Đại tướng. Người Mỹ đã dành cho Đại tướng sự kính phục như tướng Westmoreland - nguyên Tổng chỉ huy quân viễn chinh Mỹ trên chiến trường Đông Dương, đối thủ trực tiếp của tướng Giáp cũng đã nói: “Mọi đức tính tạo thành một thống lĩnh quân sự lớn, như sự quyết đoán, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung trí tuệ và hành động, trí thông minh, tất cả đều có ở tướng Giáp – một thống soái vĩ đại”[1, tr.10]. Chúng tôi xin lấy nhận định đó của Westmoreland để kết luận về cách nhìn của người Mỹ về Đại tướng Võ Nguyên Giáp – anh hùng của thế kỉ XX.

KẾT LUẬN

Võ Nguyên Giáp - Điện Biên Phủ cùm từ gây chấn động địa cầu và tác động mạnh mẽ đến phong trào giải phóng dân tộc ở khắp các nước Á – Phi – Mỹ Latinh. Chiến thắng Điện Biên Phủ là bản anh hùng ca bất khuất của thời đại. Chiến thắng vĩ đại đó gắn liền với sự lãnh đạo tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Do đó, Điện Biên Phủ - Võ Nguyên Giáp đã tạo nên một sự kính trọng cho toàn thể nhân loại. Trong đó, người Mỹ cũng đã dành một sự trân trọng và khâm phục đáng kể đối với vị tướng tài ba và chiến thắng oanh liệt này. Chúng tôi xin lấy đánh giá của Chủ tịch Đảng cộng sản Mỹ đăng trên Báo Công nhân Mỹ ngày 10-5-1954 để nói lên ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ 1954. Theo đó, “thất bại tại Điện Biên Phủ không chỉ là thất bại thảm hại của Pháp... mà trước hết là thất bại lớn lao của kế hoạch chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ... Giải phóng Điện Biên Phủ là thắng lợi trọng yếu trong sự nghiệp đấu tranh cho tự do và hòa bình thế giới...”[10, tr.84-85]. Nhân dịp kỉ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, xin dâng lên anh linh của

Đại tướng và những người anh hùng dân tộc đã hi sinh xương máu cho hòa bình, độc lập dân tộc tấm lòng tri ân sâu sắc nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thái Bình (2013), *Võ Nguyên Giáp* *hào khí trăm năm*, NXB Trẻ, Hà Nội.
2. Cecil B. Currey (2013), *Chiến thắng bằng mọi giá – Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp*, Nguyễn Văn Sự dịch, NXB Thế Giới, Hà Nội.
3. Georges Boudarel (2012), *Võ Nguyên Giáp*, Nguyễn Văn Sự dịch, NXB Thế Giới, Hà Nội.
4. Lê Phụng Hoàng (2008), *Lịch sử Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến cuối chiến tranh lạnh (1945 – 1991)*, NXB Đại học Sư phạm TP.HCM.
5. Phan Văn Hoàng, (2004), *Việt Nam trong chính sách của Mỹ từ 1940 đến 1956*, Luận án Tiến sĩ lịch sử, Trường ĐHSB. TPHCM.
6. Michael Macear (1989), *Việt Nam cuộc chiến mười ngàn ngày: Hồ sơ mới về Điện Biên Phủ*, NXB Thông Tin, HN.
7. Neil Sheehan (1971), *The Pentagon Papers as Published by the New York Times*. New York: Bantam Books, 1971.
8. Đỗ Thiện, Đinh Kim Khánh (1984), *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
9. Trần Trọng Trung (1986), *Một cuộc chiến tranh sáu đời tổng thống*, tập 1, NXB Văn Nghệ, TP.HCM.
10. *Việt Nam-Điện Biên Phủ: bản anh hùng ca của thời đại*, NXB Sự thật, Hà Nội 1984.
11. William J. Duiker (1994), *U.S. Containment Policy and the Conflict in Indochina*, Standford University Press, Standford California.
12. *Chiến thắng Điện Biên Phủ dưới góc nhìn báo chí quốc tế*, Thứ tư, 08/05/2013, Nguồn: <http://nguyentandung.org/chien-thang-dien-bien-phu-duoi-goc-nhin-bao-chi-quoc-te.html>
13. Lê Cường (theo BBC, AP, AFP), John McCain: Tướng Võ Nguyên Giáp và chúng tôi là "kẻ thù danh dự", Nguồn: <http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-Quoc-phong/John-McCain-Tuong-Vo-Nguyen-Giap-va-chung-toi-la-ke-thu-danh-du/319481.gd>.
14. Phạm Khánh - Minh Thu - Tùng Lâm - Phan Sương (Infonet), Những tướng bại trận dưới tay Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nguồn:

<http://nangluongvietnam.vn/news/vn/kinh-te-chinh-tri-phap-luat/nhung-tuong-bai-tran-duoi-tay-dai-tuong-vo-nguyen-giap.html>

15. Ngọc Sơn (theo *CNN*), Điện Biên Phủ - trận đánh làm thay đổi lịch sử Việt Nam, Việt Báo, Nguồn: <http://vietbao.vn/The-gioi/Dien-Bien-Phu-tran-danh-lam-thay-doi-lich-su-Viet-Nam/10861065/162/>, Thứ tư, 05 Tháng năm 2004.

16.Thanh Tùng, *Độc giả thế giới kính phục, tiếc thương Đại tướng Võ Nguyên Giáp*. Nguồn:<http://dantri.com.vn/the-gioi/doc-gia-the-gioi-kinh-phuc-tiec-thuong-dai-tuong-vo-nguyen-giap-787080.htm>

17.TTXVN, *Dư luận thế giới về việc Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ trần*. Nguồn: <http://dantri.com.vn/the-gioi/du-luan-the-gioi-ve-viec-dai-tuong-vo-nguyen-giap-tu-tran-786960.htm>

Tác giả: **Th.S - NCS Lê Tùng Lâm**

Khoa: Sư phạm Khoa học xã hội – Trường Đại học Sài Gòn,
273 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0909461964

Email: letunglam.dhsg@gmail.com

